

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Thẩm Văn H; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/12/2004, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Thẩm Văn V (sinh năm 1980) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1980); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Hồng T, sinh năm 2005; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Lục Văn D, sinh năm 1977; trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Trần Xuân T1, sinh năm 2002; trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Nông Văn H1, sinh năm 2005; trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Nông Văn T2, sinh năm 1991; trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tổ công tác Công an xã Đ, huyện T chủ trì phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T và Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm B, xã Đ, huyện T phát hiện Thẩm Văn H, sinh năm 2004, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước H đang mặc có 01 gói nhỏ gói giấy trắng dòng kẻ ngang, 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói nylon trong suốt, cả 03 gói đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. H khai là ma túy, loại Heroine, H mua về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác. Ngoài ra còn phát hiện 01 điện thoại IPHONE và 01 dao lam bấm dính chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ người cùng vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thẩm Văn H nhưng không phát hiện thêm đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: Gói chất bột màu trắng bắt quả tang trên người của Thẩm Văn H có khối lượng 0,44 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”.

Tại Cơ quan điều tra, Thẩm Văn H khai: Gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine. H mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác. Từ giữa tháng 12/2023 đến khi bị bắt, H đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Lục Văn D, sinh năm 1977, trú tại xóm L, xã C, huyện T 01 lần 100.000 đồng, vào ngày 28/12/2023;

Bán ma túy cho Trần Xuân T1, sinh năm 2002, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng, vào khoảng 18 giờ 30 ngày 28/12/2023;

Bán ma túy cho Nông Văn H1, sinh năm 2005, trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng, thời gian buổi chiều ngày 29/12/2023;

Bán ma túy cho Nông Văn T2, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 300.000 đồng, thời gian khoảng 12 giờ ngày 29/12/2023.

Ngoài ra, còn bán cho một người khác nhưng H không biết tên, địa chỉ ở đâu.

Địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ở ngoài đường thuộc địa phận xóm B. Người mua liên lạc bằng hình thức gọi điện qua mạng xã hội FACEBOOK để hẹn địa điểm, số tiền và thời gian giao dịch.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Thẩm Văn H khai mua với một người đàn ông không biết tên ở xóm L, xã Đ, huyện T vào khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2023 với số tiền 500.000 đồng.

Lời khai của Thẩm Văn H phù hợp với lời khai của những người làm chứng được mua ma túy với H về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần và số tiền.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Thẩm Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B - xã Đ - T - Cao Bằng ngày 29/12/2023”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Thẩm Văn H ngày 29/12/2023”; 01 phong bì niêm phong ghi “dao lam có in chữ CROMA PREMIUM, dao lam tạm giữ đối với Thẩm Văn H ngày 29/12/2023”. Ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng chuyển từ Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTK ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Thẩm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng là điện thoại của Hoàng Hồng T, T không biết bị cáo sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy nên yêu cầu được trả lại cho T; 01 dao lam sử dụng để chia ma túy;

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thẩm Văn H. Xử phạt bị cáo Thẩm Văn H từ 07 năm tù - 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Thảm Vãn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B - xã Đ - T - Cao Bằng ngày 29/12/2023”; 01 phong bì niêm phong ghi “dao lam có in chữ CROMA PREMIUM, dao lam tạm giữ đối với Thảm Vãn H ngày 29/12/2023”

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Hồng T: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Thảm Vãn H ngày 29/12/2023”.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng đối với bị cáo Hiệp sung vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo H. Cụ thể: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T và Đoàn Biên phòng Đ phát hiện bắt quả tang Thảm Vãn H, sinh năm 2004, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được 03 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,44 gam. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động và 01 lưỡi lam.

Từ giữa tháng 12/2023 đến ngày bị bắt, Thẩm Văn H đã bán ma túy cho 04 người được 04 lần thu lợi bất chính 600.000 đồng. Ngoài ra, còn bán ma túy cho 01 người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo H có khối lượng 0,44 gam heroine. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Thẩm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Thẩm Văn H là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thẩm Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 năm tù - 08 năm tù. Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Thẩm Văn H khai mua với một người không biết tên ở xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho H. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án để xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam liên quan đến hành vi mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng tạm giữ đối với bị cáo H là điện thoại của Hoàng Hồng T, T không biết H mượn dùng để trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho Hoàng Hồng T;

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo H đã bán ma túy 04 lần cho 04 người, thu được 600.000 đồng cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Thẩm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Thẩm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thẩm Văn H

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thẩm Văn H 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Thẩm Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B - xã Đ - T - Cao Bằng ngày 29/12/2023”; 01 phong bì niêm phong ghi “dao lam có in chữ CROMA PREMIUM, dao lam tạm giữ đối với Thẩm Văn H ngày 29/12/2023”

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Hồng T, sinh năm 2005 (trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng): 01 phong bì niêm phong, mặt

trước ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng tạm giữ đối với Thẩm Văn H ngày 29/12/2023”.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2024.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng đối với bị cáo Hiệp sung vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thẩm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Thẩm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh